

Số: 77/2019/QĐST- HNGĐ

Đống Đa, ngày 15 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Trần Thanh N**, sinh năm: 1969; Nơi ĐKKHKT: Số xxx, ngõ xxx, xã Đ, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú tại: Số xxx, ngách xxx, ngõ Thịnh Hào xxx, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: **Ông Trịnh Hồng G**, sinh năm: 1966; Nơi ĐKKHKT: Số xxx, ngõ xxx, xã Đ, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú tại: Số xxx, ngách xxx, ngõ Thịnh Hào xxx, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thanh N và ông Trịnh Hồng G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà N, ông G có 02 con chung, cháu Trịnh Hồng L, sinh ngày 08/01/1996 và cháu Trịnh Thanh B, sinh ngày 28/01/2007. Cháu Trịnh Hồng L đã

trưởng thành, ở với ai là do cháu quyết định. Ghi nhận sự thỏa thuận của bà N, ông G khi ly hôn: Giao cháu Trịnh Thanh B cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông G đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu B là 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

Ông Trịnh Hồng G có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà N, ông G có tài sản chung là nhà đất tại số 3 ngách 60 ngõ Thịnh Hào 3, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội, đã được cấp giấy chứng nhận đứng tên ông, bà. Nhà đất này bà N và ông G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: Bà N, ông G xác nhận có khoản vay nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc bà chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (bao gồm tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền cấp dưỡng nuôi con). Xác nhận bà N đã nộp 11.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008625 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Bà N được hoàn lại 11.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, Hà Nội;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ BẠCH PHƯƠNG